TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2018/QĐST-DS	*Quận 7, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/DSST ngày 08 tháng 03 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng thuê sà lan".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Trọng T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 213/20 đường Nơ Trang Long, Phường 12, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Quang A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 12/21 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 1565 đường HH, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên xác nhận ông Nguyễn Đức Q còn nợ ông Phan Trọng T số tiền 265.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Trong đó, tiền thuê sà lan SG 2405 là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và tiền trục vớt sà lan là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Phan Trọng T có ông Trần Ngọc Quang A đại diện không yêu cầu ông Nguyễn Đức Q trả số tiền lãi là 65.587.500 (sáu mươi lăm triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

Hai bên thỏa thuận phương án trả nợ số tiền 265.000.000 (hai trăm sáu mươi lăm triệu) đồng như sau:

Ông Nguyễn Đức Q mỗi tháng trả cho ông Phan Trọng T 10.000.000 (mười triệu) đồng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp đến hạn trả số tiền nêu trên, nếu ông Quang chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng ông Nguyễn Đức Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.625.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

Hoàn lại cho ông Phan Trọng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.264.688 (tám triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi tám) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0025177 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diễm Phương